

UBKT.TU-ĐỒNG NAI	
CÔNG	Số: 132/AB
VĂN	Ngày: 22/5/08
ĐẾN	Lưu: _____

QUYẾT ĐỊNH

ban hành quy chế phối hợp giữa UBKT Tỉnh ủy với Ban Cán sự đảng UBND tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (khoá X);
- Căn cứ Quyết định số 124-QĐ/TW ngày 24/01/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Trung ương với Ban cán sự đảng Chính phủ trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng;
- Căn cứ Quyết định số 270-QĐ/TU ngày 12/12/2007 của Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa VIII) và căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Điều 2: Các cơ quan có tên trong Điều I chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh
- Các BCS đảng, đảng đoàn,
- Các ban đảng Tỉnh ủy,
- Các đ/c TUV
- CP.VPTU - M
- Lưu VPTU - M1\

Đồng kính gửi:

- Bộ Chính trị
- Ban Bí thư TW Đảng
- UBKTTW (a+b)
- BCS đảng Chính phủ

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



*Lê Hồng Phương



QUY CHẾ

phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Ban Cán sự đảng UBND tỉnh
trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng
(ban hành kèm theo Quyết định số 348-QĐ/TU ngày 22/5/2008
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi phối hợp

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ban Cán sự đảng UBND tỉnh phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; tham mưu giúp Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng và thực hiện nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hai cơ quan.

Điều 2: Nguyên tắc phối hợp:

- 1.- Việc phối hợp phải căn cứ vào Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, bảo đảm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của các cấp ủy đảng.
- 2.- Việc phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan đã được quy định nhằm đảm bảo việc tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, trong đó tập trung công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.
- 3.- Quá trình phối hợp được thực hiện trên cơ sở hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi cho nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ. Khi có yêu cầu phối hợp hoặc tham gia ý kiến, cả cơ quan đề nghị và cơ quan được đề nghị có văn bản yêu cầu và trả lời chính thức.
- 4.- Những văn bản, tài liệu trao đổi về nội dung phối hợp giữa hai cơ quan phải được quản lý theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

Chương II NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 3: Nội dung phối hợp

- 1.- Thông báo, trao đổi thông tin về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và công tác cán bộ; phát hiện vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, thuộc phạm vi quản lý của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về những nhiệm vụ liên quan đến kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và đề nghị xử lý kỷ luật về chính quyền, đoàn thể được kịp thời.

2.- Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; đôn đốc thực hiện các kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý bị tố cáo, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và bị xử lý kỷ luật.

3.- Nghiên cứu, tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về những nội dung công tác có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

4.- Thực hiện các nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

5.- Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy để báo cáo Tỉnh ủy theo định kỳ.

6.- Tham mưu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định những vấn đề về xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ của Ban cán sự đảng UBND tỉnh.

Điều 4: Trách nhiệm phối hợp

1.- UBKT Tỉnh ủy

a- Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao, nếu có vấn đề liên quan đến Ban cán sự đảng UBND tỉnh thì gửi văn bản đề nghị Ban cán sự đảng UBND tỉnh phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

b- Chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng UBND tỉnh trong việc kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên của Ban cán sự đảng UBND tỉnh thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; đôn đốc thực hiện các kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên của Ban cán sự đảng UBND tỉnh thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý bị tố cáo, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và bị xử lý kỷ luật.

Trường hợp đảng viên vi phạm kỷ luật có giữ chức vụ ở các cơ quan nhà nước tỉnh và huyện, thị, thành phố thuộc phạm vi quản lý của Ban cán sự đảng UBND tỉnh, UBKT Tỉnh ủy cùng Ban cán sự đảng UBND tỉnh trao đổi, đánh giá, thống nhất nội dung vi phạm và hình thức xử lý trước khi UBKT Tỉnh ủy quyết định hoặc đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thi hành kỷ luật theo thẩm quyền.

c- Khi tham mưu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, nếu có vấn đề liên quan đến Ban cán sự đảng UBND tỉnh thì chủ động phối hợp với Ban cán sự đảng UBND tỉnh.

... báo bằng văn bản đến Ban cán sự đảng UBND tỉnh về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban cán sự đảng UBND tỉnh.

đ- Trao đổi với Ban cán sự đảng UBND tỉnh về tổ chức bộ máy và cán bộ của Ban cán sự đảng UBND tỉnh trước khi thống nhất với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định hoặc xử lý kỷ luật, hay cho ý kiến xử lý.

2.- Ban cán sự đảng UBND tỉnh

a- Khi thực hiện nhiệm vụ, nếu phát hiện tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý có dấu hiệu vi phạm, hoặc nhận được đơn, thư tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hoặc đơn, thư khiếu nại kỷ luật đảng thì chuyển đến UBKT Tỉnh ủy để giải quyết theo quy định của Điều lệ Đảng.

b- Khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; tham mưu hoặc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra do Tỉnh ủy giao, nếu có vấn đề cần lấy ý kiến hoặc phối hợp thực hiện thì gửi văn bản đề nghị UBKT Tỉnh ủy tham gia ý kiến hoặc cử cán bộ phối hợp thực hiện.

c- Qua làm việc với các huyện, thị, thành phố, các cơ quan tỉnh, nếu có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng thì thông báo bằng văn bản kịp thời, kèm theo đơn khiếu nại, tố cáo (nếu có) đến UBKT Tỉnh ủy để xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

d- Phối hợp với UBKT Tỉnh ủy trong việc kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên trong phạm vi quản lý của Ban cán sự đảng UBND tỉnh là cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, thi hành kỷ luật của Đảng và đề nghị xử lý kỷ luật về chính quyền, đoàn thể kịp thời, đồng bộ; đôn đốc thực hiện các kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc phạm vi quản lý của Ban cán sự đảng UBND tỉnh bị tố cáo, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và bị xử lý kỷ luật.

đ- Các nghị quyết, báo cáo (thường kỳ và đột xuất) của Ban cán sự đảng UBND tỉnh khi gửi Tỉnh ủy thì đồng gửi UBKT Tỉnh ủy.

e- Khi tiến hành các kỳ họp thường kỳ, đột xuất liên quan đến công tác kiểm tra, kỷ luật đảng của Ban cán sự đảng UBND tỉnh thì gửi giấy mời hoặc thông báo cho UBKT Tỉnh ủy cử thành viên ủy ban hoặc cán bộ, chuyên viên theo dõi cùng dự để thực hiện chức năng giám sát.

Điều 5: Phương pháp phối hợp

1.- Khi có yêu cầu cử cán bộ phối hợp, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị cử người tham gia thực hiện.

2- Những văn bản dự thảo hoặc những vấn đề cần lấy ý kiến tham gia cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản kèm tài liệu cần thiết (nếu có) trước 7 ngày cho cơ quan được đề nghị để chủ động chuẩn bị ý kiến tham gia. Trong 7 ngày (tính từ ngày nhận văn bản), cơ quan được đề nghị trả lời cho cơ quan đề nghị biết ý kiến bằng văn bản. Trường hợp cần có thời gian xem xét, cơ quan được đề nghị phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đề nghị biết. Nếu quá thời gian quy định mà không có ý kiến tham gia (trả lời) thì được xem như đã nhất trí và hai bên cùng chịu trách nhiệm về vấn đề đã được trao đổi, góp ý.

3- Hai cơ quan chủ động trao đổi, cung cấp thông tin bằng văn bản, tài liệu đã thẩm tra, xác minh, kết luận, về những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý đang công tác tại Ban cán sự đảng UBND tỉnh, liên quan đến công tác cán bộ, hoặc liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ do Tỉnh ủy giao.

4- Những vấn đề quan trọng, cần phải họp để trao đổi, thống nhất thì cơ quan nêu vấn đề chủ trì tổ chức họp đại diện lãnh đạo hai cơ quan trước khi quyết định theo thẩm quyền của mỗi cơ quan và chịu trách nhiệm về quyết định đó.

Những nội dung trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hai cơ quan vẫn còn có ý kiến khác nhau thì báo cáo đầy đủ các ý kiến đó để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6: UBKT Tỉnh ủy phân công đồng chí Phó Chủ nhiệm ủy ban, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh phân công đồng chí Phó Bí thư chỉ đạo trực tiếp việc phối hợp; hai cơ quan thường xuyên duy trì mối quan hệ và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Quy chế.

Điều 7: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ do Tỉnh ủy giao, nếu có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng thì UBKT Tỉnh ủy hoặc Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ động phối hợp thực hiện hoặc báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo giải quyết. Trường hợp đặc biệt sẽ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trì, chỉ đạo hai cơ quan phối hợp giải quyết.

Điều 8: Hàng năm, đại diện lãnh đạo hai cơ quan tổ chức họp rút kinh nghiệm, bàn biện pháp thực hiện quy chế phối hợp trong thời gian tiếp theo.

UBKT Tỉnh ủy chủ trì chuẩn bị nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần các cuộc họp của đại diện lãnh đạo hai cơ quan và tổng hợp, báo cáo Tỉnh ủy.

Trong quá trình thực hiện quy chế, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề mới thì đề nghị báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, bổ sung kịp thời.